

Bản án số: 103/2026/HS-ST
Ngày: 16-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở 1 - Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí P (Còn có tên là Phúc M), sinh ngày 23/3/2003, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm T (nay là Khu phố T), phường H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị M1; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 11/9/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (cũ), xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 17/12/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (cũ), xử phạt 06 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản, tổng hợp hình phạt với 10 tháng tù của Bản án ngày 11/9/2024, là 01 năm 04 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 31/10/2025; tiền sự: Ngày 15/3/2024, Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (cũ), xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, xử phạt 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), chưa nộp phạt; Nhân thân: Ngày 13/4/2020, Công an xã T (nay là phường H, tỉnh Đồng Tháp) xử phạt 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nộp phạt ngày 16/4/2020. Ngày 06/4/2021,

Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (cũ), xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 28/9/2021. Ngày 05/7/2022, Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường H, tỉnh Đồng Tháp) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, xử phạt 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); Tạm giữ: Từ ngày 03/02/2026 đến ngày 12/02/2026; Tạm giam: Từ ngày 12/02/2026 đến nay; có mặt.

Bị hại: Nguyễn Bạc Đ, sinh ngày 14/3/2004; Nơi cư trú: Khu phố A, phường H, tỉnh Đồng Tháp; có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phan Thanh T1, sinh ngày 01/01/1974; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp; có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Đào Thị M1; có mặt. Nguyễn Văn H, Lương Minh T2, Nguyễn Thị M2; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 03/02/2026, Nguyễn Chí P đi chợ về, thấy Nguyễn Bạc Đ đang đứng tại đầu cầu T thuộc Khu phố A, phường H, tỉnh Đồng Tháp. P nhớ lại việc dì T3 nhờ, khi nào gặp Đ đòi giùm chiếc xe mà Đ lấy đi cầm của T4 trước đó (Theo lời trình bày của P). P điều khiển xe về nhà thuộc Khu phố T, phường H, cất đồ và điều khiển xe mô tô 66K2-2608 đến khu vực cầu T, thuộc Khu phố T, phường H để lấy con dao đã cất giấu trước đó.

Khi lấy được con dao, P điều khiển xe mô tô quay lại khu vực dốc cầu T, nơi Nguyễn Bạc Đ đang đứng. Tại đây, P hỏi Đ về việc trước đó đã hứa chuộc lại xe nhưng tại sao đến nay vẫn chưa chuộc. Đ trả lời, sẽ đi làm kiếm tiền để chuộc xe, nhưng sau đó Đ lại nói đã đưa tiền chuộc xe thông qua L và H1. P liền liên hệ với L và H1 để xác nhận thì biết được không có việc nhận tiền như Đ đã nói. P dùng con dao mang theo chém nhiều nhát vào vùng hông trái và cổ tay trái của Đ. Đ bỏ chạy về phía bên kia cầu T thuộc Khu phố A, phường H. Sau đó, P điều khiển xe mô tô mang theo con dao về nhà cất giấu. Đến khi được Cơ quan Công an mời làm việc, P đã tự nguyện giao nộp lại con dao trên.

Ngày 05/02/2026 Nguyễn Bạc Đ có đơn yêu cầu xử lý hình sự và giám định tỷ lệ thương tích.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 74/KLTTLT-TTPYĐT, ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Bạc Đ tại thời điểm giám định là 10% (Mười phần trăm). Kết luận khác:

+ Phân tích tỷ lệ tổn thương: Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái, bờ sắc gọn, tỷ lệ tổn thương: 02%; Vết thương mặt trong 1/3 dưới cẳng tay trái đến cổ tay trái, bờ sắc gọn, tỷ lệ: 02%; Vết thương hông trái, bờ sắc gọn, tỷ lệ: 02%; Đứt động mạch trụ cổ tay trái đã khâu nối đạt kết quả tốt, tỷ lệ: 04%.

+ Xác định vật gây thương tích: Vết thương cánh tay trái do vật sắc gây nên, có chiều hướng vết thương từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.

+ Chiều hướng vết thương: Vết thương cẳng - cổ tay trái do vật sắc gây nên, có chiều hướng vết thương từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài; Vết thương hông trái do vật sắc gây nên, có chiều hướng vết thương từ trước ra sau, từ dưới lên trên; Các tổn thương đứt gân hiện đang điều trị chưa ổn định chưa có cơ sở xếp tỷ lệ. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định.

- Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số 128/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Bạc Đ tại thời điểm giám định là 10% (Mười phần trăm). Kết luận khác: Như kết luận cũ.

- Kết luận giám định số A394/KL-KTHS ngày 23/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là Dao sắc, nhọn thuộc phụ lục 5 “Danh mục Dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 (một) con dao (bên ngoài có vỏ bao lưỡi dao bằng nhựa màu đen) có tổng chiều dài 54,2cm (không tính phần vỏ dao), trong đó phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 38,2cm, rộng nhất 3,6cm, 1 cạnh sắc nhọn, mũi nhọn; phần tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 16cm. Mẫu vật được đóng gói, dán giấy niêm phong có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ và các chữ ký họ tên Nguyễn Thị Ngọc H2 và Nguyễn Phương B. Đây là dao bị cáo P dùng để gây thương tích cho bị hại Đ.

+ 01 (một) xe mô tô mang biển số 66K2-2608, loại WAVE, màu xanh. Bị cáo trình bày, xe mô tô mượn của anh Phan Thanh T1. Qua làm việc anh T1 khai nhận, xe trên thuộc sở hữu của anh, mua xe cũ, hiện nay giấy tờ đã mất, không rõ xe trên đứng tên của ai mua với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Tuy nhiên qua xác minh, biển số xe 66K2-2608 thuộc sở hữu của ông Lương Minh T2, sinh năm 1964, tại xã A, Đồng Tháp. Qua làm việc, ông T2 không mất hay bán xe mô tô biển số trên mà đang quản lý sử dụng. Qua tra cứu số khung RRKWCHOUM5X021123, số máy VTTJL1P52FMHV002123 của xe trên không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Anh Phan Thanh T1 từ chối nhận lại xe này.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Bạc Đ có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Chí P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, kết luận giám định thương tích, kết luận giám định con dao, lời khai bị hại và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSDTP-KV ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị xét xử Nguyễn Chí P:

- Về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt 06 tháng đến 03 năm tù. Hình phạt chính: Điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 07 năm. Hình phạt chính: Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội: Xử phạt Nguyễn Chí P từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Đối với hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu, không đề cập.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy cây dao, tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô.

Bị cáo P không bào chữa, tranh luận; chỉ nói lời sau cùng, bị cáo đã biết ăn năn, hối lỗi, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được:

[3] Bị cáo P có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Bị cáo P đã sử dụng dao, có tổng chiều dài 54,2cm (không tính phần vỏ dao), phần lưỡi dao dài 38,2cm, rộng nhất 3,6cm, 1 cạnh sắc nhọn, mũi nhọn, theo kết luận giám định, là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C, với mục đích xâm phạm sức khỏe của bị hại Đ trái pháp luật, nên xác định là vũ khí quân dụng quy định tại điểm d khoản 2 và khoản 6 Điều 2 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

[5] Bị cáo P và bị hại Nguyễn Bạc Đ không có mâu thuẫn gì lớn, thể hiện tính chất côn đồ, P đã sử dụng cây dao nêu trên chém nhiều nhát gây thương tích cho bị hại Nguyễn Bạc Đ với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%, như đã nêu ở phần nội dung vụ án.

[6] Do đó, đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Phúc phạm “Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của BLHS và “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1 Điều 134 của BLHS, BLHS quy định:

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

i) Có tính chất côn đồ...

Điều 304. Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú 01 năm đến 05 năm.”

[7] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo P là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành.

[9] Dao sắc, nhọn khi sử dụng trái phép để tác động vào cơ thể người, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác là vô cùng nguy hiểm nên được xem là vũ khí quân dụng, bị cáo buộc phải biết rõ nhưng vẫn cố ý sử dụng dao gây thương tích cho bị hại một cách trái pháp luật. Sức khỏe, tính mạng là vốn quý báu của con người, vì con người sống có sức khỏe mới tạo ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng đều phải bị pháp luật xử phạt một cách thích đáng, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, trực tiếp xâm phạm, gây tổn thương cơ thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Cụ thể, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Đ, trong khi sự việc không có gì mâu thuẫn lớn, bị cáo cho rằng bị hại không chuộc lại xe của người khác, nên đã sử dụng dao gây thương tích. Lẽ ra phải có cách xử sự tốt hơn, nhưng vì bị cáo có bản tính côn đồ, hung hăng, thích hành xử với người khác bằng bạo lực, đã gây ra hành vi phạm tội.

[10] Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả của tội phạm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục giúp bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng thích dùng bạo lực tương tự.

[11] Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[12] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Bị cáo có 02 tiền án, 01 tiền sự; Nhân thân từng có 01 tiền án, 01 tiền sự.

[13] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; có ông nội Nguyễn Văn T5 được nhà Nhà nước trao tặng giấy chứng nhận gia đình có công với cách mạng đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, nên Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Căn cứ vào các tình tiết vừa nêu để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[14] Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu, nên không xem xét.

[16] Về xử lý vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị phù hợp nên chấp nhận.

[17] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp nên không xem xét.

[18] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm i khoản 1 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí P phạm “Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Tội cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí P 02 (hai) năm tù về “Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và 01 (một) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”; Tổng hợp hình phạt chung là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2026.

2. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao (bên ngoài có vỏ bao lưỡi dao bằng nhựa màu đen), có tổng chiều dài 54,2cm (không tính phần vỏ dao), trong đó phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 38,2cm, rộng nhất 3,6cm, 1 cạnh sắc nhọn, mũi nhọn; phần tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 16cm. Mẫu vật được đóng gói, dán giấy niêm phong có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ và các chữ ký họ tên Nguyễn Thị Ngọc H2 và Nguyễn Phương B.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô mang biển số 66K2-2608, loại WAVE, màu xanh - đen, đã qua sử dụng.

2.3. Vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Đồng Tháp quản lý theo Biên bản giao, nhận ngày 15 tháng 5 năm 2026.

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Chí P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16 tháng 7 năm 2026). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại

phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát cùng cấp, Cơ quan điều tra;
- Tòa án, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú